

**ĐỀ CHÍNH THỨC**

Đề thi gồm 20 câu trắc nghiệm và 2 câu tự luận.

**I. PHẦN TRẮC NGHIỆM ( 5 điểm)**

**Câu 1:** Ý nào sau đây **không** phải là biểu hiện về trình độ phát triển kinh tế - xã hội của các nước phát triển?

- A. Đầu tư ra nước ngoài nhiều  
B. Dân số đông và tăng nhanh  
C. GDP bình quân đầu người cao  
D. Chỉ số phát triển con người ở mức cao

**Câu 2:** Nguyên nhân cơ bản tạo nên sự khác biệt về cơ cấu GDP phân theo khu vực kinh tế giữa nhóm nước phát triển và đang phát triển là

- A. Trình độ phát triển kinh tế  
B. Sự phong phú về tài nguyên  
C. Sự đa dạng về thành phần chủng tộc  
D. Sự phong phú về nguồn lao động

**Câu 3:** Châu lục có tuổi thọ trung bình của người dân thấp nhất thế giới là

- A. Châu Âu  
B. Châu Á  
C. Châu Mỹ  
D. Châu Phi

**Câu 4:** Đặc trưng của cuộc cách mạng khoa học và công nghệ hiện đại là xuất hiện và phát triển nhanh chóng ngành

- A. Công nghiệp khai thác  
B. Công nghiệp dệt may  
C. Công nghệ cao  
D. Công nghiệp cơ khí

**Câu 5:** Hệ quả nào sau đây **không** phải là của khu vực hóa kinh tế?

- A. Tăng cường quá trình toàn cầu hóa kinh tế.  
B. Gia tăng khoảng cách giàu nghèo giữa các nước.  
C. Tạo nên động lực thúc đẩy tăng trưởng, phát triển kinh tế.  
D. Tăng cường tự do hóa thương mại, đầu tư dịch vụ.

**Câu 6:** WTO là tên viết tắt của tổ chức nào sau đây?

- A. Tổ chức Thương mại thế giới.  
B. Liên minh châu Âu.  
C. Diễn đàn hợp tác kinh tế châu Á – Thái Bình Dương.  
D. Hiệp ước tự do thương mại Bắc Mỹ.

**Câu 7:** Hiện tượng già hóa dân số thế giới được thể hiện ở

- A. tỉ lệ người dưới 15 tuổi ngày càng cao.  
B. tỉ lệ người trên 65 tuổi ngày càng giảm.  
C. tuổi thọ trung của dân số ngày càng tăng.  
D. số người trong độ tuổi lao động tăng.

**Câu 8:** Để hạn chế gây ô nhiễm không khí cần phải

- A. phát triển nền nông nghiệp sinh thái.  
B. cải tạo đất trồng.  
C. cắt giảm lượng khí thải CO<sub>2</sub> và CFCS.  
D. cấm khai thác rừng.

**Câu 9:** Ở Việt Nam, vùng sẽ chịu ảnh hưởng nặng nề nhất của biến đổi khí hậu do nước biển dâng là

- A. Trung du và miền núi Bắc Bộ  
B. Đồng bằng sông Hồng  
C. Tây Nguyên  
D. Đồng bằng sông Cửu Long

**Câu 10:** Để phát triển bền vững và nâng cao chất lượng cuộc sống cho mọi người, các quốc gia cần

- A. hạn chế gia tăng dân số trên quy mô toàn cầu.  
B. hạn chế ô nhiễm môi trường đất, nước, không khí.  
C. hạn chế nạn khủng bố quốc tế và tội phạm có tổ chức.  
D. hạn chế và loại trừ các mô hình sản xuất, tiêu dùng thiếu bền vững.

**Câu 11:** Những thách thức lớn đối với châu Phi hiện nay là

- A. Cạn kiệt tài nguyên, thiếu lực lượng lao động
- B. Già hóa dân số, tỉ lệ gia tăng dân số tự nhiên thấp
- C. **Trình độ dân trí thấp, đói nghèo, bệnh tật, xung đột**
- D. Các nước cắt giảm viện trợ, thiếu lực lượng lao động

**Câu 12:** Một trong những nguyên nhân làm hạn chế sự phát triển của châu Phi là

- A. Không có tài nguyên khoáng sản
- B. **Hậu quả thống trị của chủ nghĩa thực dân**
- C. Dân số già, số lượng lao động ít
- D. Tài nguyên thiên nhiên chưa được khai thác nhiều.

**Câu 13:** Cho bảng số liệu:

**Tốc độ tăng trưởng GDP của một số nước châu Phi qua các năm**

(Đơn vị: %)

Năm	2000	2005	2010	2013
Quốc gia				
An-giê-ri	2,4	5,1	3,3	2,8
Nam Phi	3,5	5,3	2,9	2,3
Công-gô	8,2	6,3	8,8	3,4

Nhận xét nào sau đây đúng với bảng số liệu trên?

- A. Tốc độ tăng trưởng kinh tế của các nước khá ổn định.
- B. Không có sự khác nhau về tốc độ tăng trưởng giữa các nước.
- C. **Tốc độ tăng trưởng kinh tế của các nước trên không ổn định.**
- D. Trong số các nước, An-giê-ri luôn có tốc độ tăng trưởng thấp nhất.

**Câu 14:** Nguyên nhân sâu xa của “vòng luẩn quẩn”: nghèo đói, bệnh tật, tệ nạn xã hội, mất cân bằng sinh thái ở châu Phi là do :

- A. Nợ nước ngoài quá lớn, không có khả năng trả
- B. Do hậu quả sự bóc lột của chủ nghĩa tư bản trước kia
- C. Tình trạng tham nhũng, lãng phí kéo dài
- D. **Dân số gia tăng quá nhanh**

**Câu 15:** Đề phát triển nông nghiệp, giải pháp cấp bách đối với đa số các quốc gia ở châu Phi là

- A. Mở rộng mô hình sản xuất quảng canh.
- B. Khai hoang để mở rộng diện tích đất trồng trọt.
- C. Tạo ra các giống cây có thể chịu được khô hạn.
- D. **Áp dụng các biện pháp thủy lợi để hạn chế khô hạn.**

**Câu 16:** Mĩ La tinh có điều kiện thuận lợi để phát triển chăn nuôi đại gia súc là do

- A. Có nguồn lương thực dồi dào và khí hậu lạnh
- B. **Có nhiều đồng cỏ và khí hậu nóng ẩm**
- C. Ngành công nghiệp chế biến phát triển
- D. Nguồn thức ăn công nghiệp dồi dào

**Câu 17:** Mĩ La tinh có tỉ lệ dân cư đô thị rất cao (năm 2013, gần 70%), nguyên nhân chủ yếu là do

- A. Chiến tranh ở các vùng nông thôn
- B. Công nghiệp phát triển với tốc độ nhanh
- C. **Dân nghèo không có ruộng kéo ra thành phố làm**
- D. Điều kiện sống ở thành phố của Mĩ La tinh rất thuận lợi

**Câu 18:** Trên 50% nguồn FDI đầu tư vào Mĩ La tinh là từ

- A. Tây Ban Nha và Anh
- B. **Hoa Kỳ và Tây Ban Nha**
- C. Bồ Đào Nha và Nam Phi
- D. Nhật Bản và Pháp

**Câu 19:** Cho bảng số liệu:

**Cơ cấu GDP phân theo khu vực của Thụy Điển và Ê-ti-ô-pi-a năm 2013**

(Đơn vị: %)

Nước	Khu vực I	Khu vực II	Khu vực III
Thụy Điển	1,4	25,9	72,7
Ê-ti-ô-pi-a	45,0	11,9	43,1

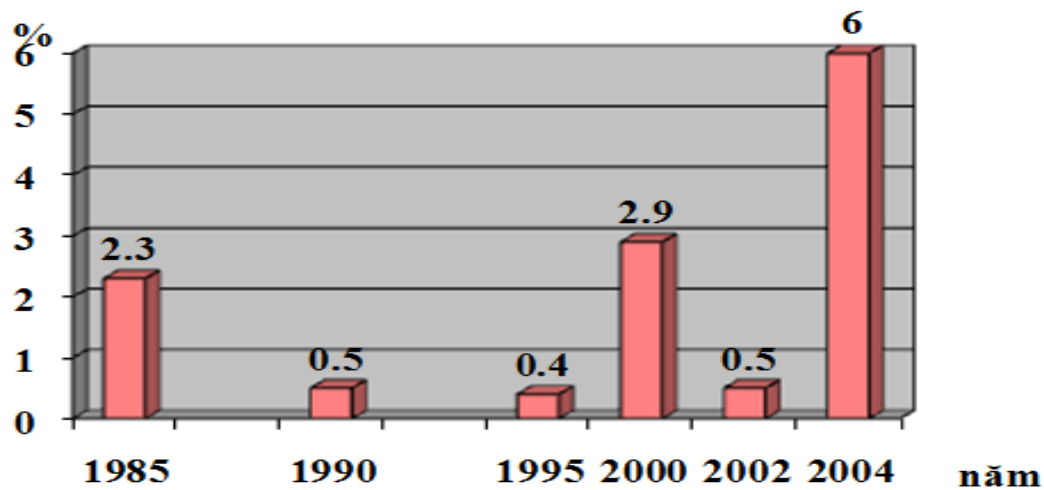
Biểu đồ thể hiện rõ nhất cơ cấu GDP của Thụy Điển và Ê-ti-ô-pi-a là:

- A. Biểu đồ cột                      B. Biểu đồ đường                      **C. Biểu đồ tròn**                      D. Biểu đồ miền

**Câu 20:** Cho biểu đồ:

**Tốc độ tăng trưởng GDP của Mĩ La tinh giai đoạn 1985-2004.**

**Tốc độ tăng trưởng GDP của Mĩ La tinh**



Nhận xét nào sau đây **không** chính xác với biểu đồ trên?

- A. Các nước Mĩ Latinh có tốc độ tăng trưởng kinh tế không đều.  
 B. Năm 2004, các nước Mĩ Latinh có tốc độ tăng trưởng kinh tế cao nhất.  
**C. Các nước Mĩ Latinh có tốc độ tăng trưởng kinh tế cao, khá đều.**  
 D. Năm 1995, các nước Mĩ Latinh có tốc độ tăng trưởng kinh tế thấp nhất.

**II. PHẦN TỰ LUẬN ( 5 điểm)**

**Câu 1:**(3 điểm). Những nguyên nhân nào làm cho kinh tế các nước Mĩ La tinh phát triển không ổn định? Những biện pháp khắc phục

**Câu 2:**(3 điểm). Cho bảng số liệu:

**Cơ cấu dân số theo nhóm tuổi của nhóm nước phát triển và đang phát triển năm 2020**

(Đơn vị: %)

Nhóm nước \ Nhóm tuổi	Nhóm các nước phát triển	Nhóm các nước đang phát triển
0 -14 tuổi	16,4	27,2
15 – 64 tuổi	64,3	65,4
Trên 65 tuổi	19,3	7,4

1. Vẽ biểu đồ tròn thể hiện cơ cấu dân số theo nhóm tuổi của nhóm nước phát triển và đang phát triển năm 2020?

2. Nhận xét cơ cấu dân số theo nhóm tuổi của 2 nhóm trên

.....Hết.....